

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**Trong dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án được liệt kê của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

Thực hiện quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC) và Thông tư số 03/2022/TT-BTP ngày 10/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật và soạn thảo dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Sở Y tế báo cáo kết quả đánh giá tác động TTHC tại dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án được liệt kê của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 như sau:

**1. Danh mục thủ tục hành chính quy định tại dự thảo**

Hiện nay, dự thảo Nghị quyết đang quy định TTHC lựa chọn dự án được liệt kê, cụ thể: TTHC đưa ra trong nội dung Dự thảo Nghị quyết quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án được liệt kê của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 về cơ bản không phức tạp và đảm bảo tính khả thi, có thể triển khai thực hiện được trong thực tế, các thủ tục nêu trên khi được đưa vào dự thảo đều có sự rà soát, đánh giá nghiên cứu nhằm mục tiêu đơn giản hóa TTHC.

**2. Đánh giá tác động của nhóm thủ tục hành chính****2.1. Sự cần thiết**

Thứ nhất, TTHC được dự kiến ban hành theo quy định tại Khoản 22 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia.

Thứ hai, các TTHC này nhằm mục đích giúp các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện nội dung đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế- xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi xây dựng, thẩm định, lựa chọn, phê duyệt dự án dược liệu quý trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## 2.2. Tính hợp pháp

- Quy định TTHC dự kiến ban hành đúng thẩm quyền được quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2020) và các quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

- Nội dung quy định thủ tục hành chính có sự thống nhất trong cùng một văn bản; không trái với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

## 2.3. Tính hợp lý

### a) Các bộ phận của TTHC

- Tên thủ tục hành chính: Tên của TTHC được xác định rõ và phù hợp, bao gồm cụm từ chỉ hành động của cơ quan nhà nước kết hợp với cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cơ quan nhà nước muốn quản lý

<b>Cụm từ chỉ hành động của cơ quan nhà nước</b>	<b>Cụm từ chỉ sự vật, sự việc mà cơ quan nhà nước muốn quản lý</b>
Lựa chọn	dự án dược liệu quý

- Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: được xác định rõ, là đơn vị chủ trì liên kết, đối tượng liên kết.

- Cơ quan giải quyết TTHC: được xác định phù hợp với thẩm quyền quản lý nhà nước đối với cấp hành chính theo quy định của pháp luật; thuận tiện cho các nhân, tổ chức trong việc liên hệ với cơ quan có thẩm quyền giải quyết; bảo đảm áp dụng tối đa các giải pháp phân cấp giải quyết thủ tục hành chính. Cơ quan giải quyết TTHC là các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND huyện nơi triển khai dự án.

b) Trình tự thực hiện thủ tục hành chính: Được quy định rõ ràng, cụ thể qua các bước thực hiện; phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi tham gia thực hiện. Đồng thời, các bước thực hiện được sắp xếp theo thứ tự phù hợp về thời gian, quy trình và cấp có thẩm quyền xử lý; áp dụng tối đa cơ chế liên thông, tăng cường giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

c) Cách thức thực hiện thủ tục hành chính: Cách thức thực hiện thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về cách nộp hồ sơ và nhận kết quả, phù hợp với điều kiện của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính và tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho cá nhân, tổ chức với chi phí thấp nhất.

d) Thành phần, số lượng hồ sơ: Hồ sơ để giải quyết thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể về tên, hình thức của từng thành phần hồ sơ, số lượng bộ hồ sơ.

đ) Thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: Thời hạn giải quyết các TTHC được quy định rõ ràng, cụ thể, trong đó quy định rõ thời gian giải quyết thủ tục hành chính khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, thời gian trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian cho cá nhân, tổ chức và phù hợp với khả năng của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

e) Phí, lệ phí và các chi phí khác: Không có.

g) Mẫu đơn, tờ khai: Mẫu hồ sơ từng thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể.

h) Yêu cầu, điều kiện của thủ tục hành chính được quy định rõ ràng, cụ thể, cần thiết đối với quản lý nhà nước, phù hợp với khả năng đáp ứng của các cá nhân, tổ chức.

i) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt dự án (bản giấy hoặc bản điện tử).

*Nội dung đánh giá chi tiết tại Phụ lục Biểu mẫu đánh giá tác động của thủ tục hành chính trong lập đề nghị xây dựng văn bản.*

Trên đây là báo cáo tác động của thủ tục hành chính trong xây dựng dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án được liệu quý của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc Sở Y tế;
- Các Phó Giám đốc Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD (Bảo).

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thế Yên**

UBND TỈNH TUYÊN QUANG  
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG DỰ THẢO VĂN BẢN**

**Tên dự thảo: Nghị quyết quy định mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án được liệu quý của nội dung Đầu tư hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025**

*(Kèm theo Báo cáo số ...../BC-SYT ngày ...../2023 của Sở Y tế)*

**I. SỰ CẦN THIẾT CỦA QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẠI DỰ ÁN, DỰ THẢO VĂN BẢN**

**1. Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý hoặc các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương?**

a) Nội dung cụ thể trong ngành, lĩnh vực mà Nhà nước cần quản lý: Nhà nước có chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý, phát triển kinh tế triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

b) Lý do Nhà nước cần quản lý hoặc ban hành các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội của địa phương : Cần thực hiện thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh việc hỗ trợ, quy định rõ ràng, thống nhất về trình tự, thủ tục để áp dụng trong việc thực hiện lựa chọn dự án dược liệu quý.

<p><b>2. Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm?</b></p>	<p>a) Nội dung quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức cần được bảo đảm: Khi quy định được ban hành giúp các tổ chức liên quan nắm rõ những nội dung được nhà nước hỗ trợ, nắm rõ trách nhiệm của mình đối với những hoạt động mà họ thực hiện; giúp đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của thủ tục hành chính (chủ trì liên kết, đối tượng liên kết) là các doanh nghiệp, HTX, giải quyết khó khăn trong việc xác định dự án, xác định cơ quan chủ quản, nguồn vốn thực hiện, lập dự án được liệu quý. Các cơ quan chuyên môn của tỉnh, của huyện trực tiếp thực hiện triển khai dự án theo quy trình chuẩn, thống nhất, từ đó phát huy vai trò trách nhiệm của cơ quan chủ quản chương trình, đồng thời thuận lợi trong việc tư vấn, hướng dẫn lập dự án.</p> <p>b) Lý do Nhà nước cần quy định: Quy định rõ ràng, thống nhất về biểu mẫu, trình tự, thủ tục để áp dụng lựa chọn được dự án được liệu quý. Khi được ban hành, các tổ chức, cá nhân (chủ trì liên kết, đối tượng liên kết) nắm được nội dung mình được thực hiện đối với các hoạt động liên quan đến hoạt động triển khai dự án được liệu quý. Căn cứ vào những nội dung được quy định, hướng dẫn để thực hiện các nội dung hoạt động theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật. Nhằm bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp cụ thể của cá nhân, tổ chức khi thực hiện TTHC về quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án.</p>
<p><b>3. Lý do lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính để thực hiện yêu cầu quản lý nhà nước hoặc thực hiện các biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển</b></p>	<p>a) Lý do quy định thủ tục hành chính: Vì xây dựng TTHC để hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện quy trình, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án một cách nhanh chóng và dễ hiểu, thuận tiện nhất. Căn cứ vào thành phần hồ sơ, trình tự, thủ tục được niêm yết công khai, tổ chức, cá nhân tự tìm hiểu và thực hiện dễ dàng; tiết kiệm thời gian và chi phí. Giảm được những phát sinh không đáng có trong quá trình xử lý công việc, tạo thuận lợi cho tổ chức và cá nhân.</p>

<b>kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức?</b>	b) Nêu rõ điều, khoản quy định thủ tục hành chính tại dự án, dự thảo văn bản: Căn cứ Khoản 2, Khoản 4 Điều 21 và điểm đ khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP)
<b>4. Có biện pháp nào khác có thể sử dụng mà không phải bằng quy định thủ tục hành chính không?</b>	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ biện pháp: Trường hợp Có, nhưng vẫn lựa chọn biện pháp quy định thủ tục hành chính thì nêu rõ lý do: Nếu Không, nêu rõ lý do: Đề tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý thực hiện thống nhất thì cần phải quy định rõ bằng thủ tục hành chính
<b>II. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP PHÁP CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	
<b>1. Có được ban hành theo đúng thẩm quyền không?</b>	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP. Đúng thẩm quyền quy định tại Điều 27 Luật Ban hành văn bản.
<b>2. Có mâu thuẫn, chồng chéo hoặc không phù hợp, thống nhất với quy định tại các văn bản khác không?</b>	- Với văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, đề nghị nêu rõ: + Tên bộ phận tạo thành: ..... + Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: ..... + Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....

	<p>- Với văn bản của cơ quan khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành: .....</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, tên văn bản tương ứng: .....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....</p> <p>- Với điều ước quốc tế có liên quan mà CHXHCN Việt Nam là thành viên: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ:</p> <p>+ Tên bộ phận tạo thành: .....</p> <p>+ Nêu rõ điều, khoản, điều ước quốc tế tương ứng: .....</p> <p>+ Đề xuất cách thức giải quyết để đảm bảo tính tương thích với điều ước quốc tế hoặc lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo .....</p>
<b>III. ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH</b>	
<b>1. Tên thủ tục hành chính</b>	
<p>Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: Tên của TTHC được xác định rõ và phù hợp với các nội dung theo quy định tại Điều 21 và điểm đ khoản 1 Điều 40 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia (<i>được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP</i>); đảm bảo phù hợp theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP</p>

<b>2. Trình tự thực hiện</b>	
a) Có được quy định rõ ràng và cụ thể về các bước thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Được quy định đầy đủ, rõ ràng các bộ phận cấu thành TTHC theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP
b) Có được quy định, phân định rõ trách nhiệm và nội dung công việc của cơ quan nhà nước và cá nhân, tổ chức khi thực hiện không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: đã quy định rõ trách nhiệm, nội dung công việc của các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khi thực hiện.
c) Có áp dụng cơ chế liên thông không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: không cần thiết vì chỉ thực hiện 1 TTHC
d) Có quy định việc kiểm tra, đánh giá, xác minh thực tế của cơ quan nhà nước không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ nội dung quy định: Lý do quy định: - Các biện pháp có thể thay thế: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do vẫn quy định như tại dự án, dự thảo: .....
<b>3. Cách thức thực hiện</b>	
a) Nộp hồ sơ: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/>	- Có được quy định rõ ràng, cụ thể không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: được quy định rõ tại điểm b khoản 2 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết



Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử <input type="checkbox"/> b) Nhận kết quả: Trực tiếp <input checked="" type="checkbox"/> Bưu chính <input checked="" type="checkbox"/> Điện tử	- Có được quy định phù hợp và tạo thuận lợi, tiết kiệm chi phí cho cơ quan nhà nước, cá nhân, tổ chức khi thực hiện không? Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: được quy định tại khoản 2 Điều 3 Dự thảo Nghị quyết
<b>4. Thành phần, số lượng hồ sơ</b>	
a) Tên thành phần hồ sơ 1: Giấy đề nghị của Chủ trì liên kết	- Nêu rõ lý do quy định: Để ghi rõ thông tin của cơ sở - Yêu cầu về hình thức: theo mẫu B1.1 Lý do quy định: để đảm bảo thống nhất, hướng dẫn nội dung ghi
b) Tên thành phần hồ sơ 2: Thuyết minh dự án được liệu quý	- Nêu rõ lý do quy định: Để nắm bắt thông tin, năng lực của cơ sở - Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu B1.2 Lý do quy định: để đảm bảo thống nhất, hướng dẫn nội dung ghi
c) Tên thành phần hồ sơ 3: Hồ sơ năng lực của đơn vị chủ trì liên kết và các thành viên liên kết	- Nêu rõ lý do quy định: Chứng minh năng lực của cơ sở - Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu B1.3 Lý do quy định: để đảm bảo thống nhất, hướng dẫn nội dung ghi
c) Tên thành phần hồ sơ 4: Lý lịch của Chủ nhiệm dự án	- Nêu rõ lý do quy định: Để nắm bắt thông tin, năng lực của cơ sở - Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu B1.4 Lý do quy định: để đảm bảo thống nhất, hướng dẫn nội dung ghi

d) Tên thành phần hồ sơ 5: Tóm tắt hoạt động của Tổ chức hỗ trợ ứng dụng công nghệ (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu rõ lý do quy định: Để nắm bắt thông tin, năng lực của cơ sở</li> <li>- Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu B1.5</li> </ul> <p>Lý do quy định: để đảm bảo thống nhất, hướng dẫn nội dung ghi</p>
đ) Tên thành phần hồ sơ 6: Phương án vay vốn của chủ trì liên kết và từng thành viên liên kết tham gia thực hiện dự án (nếu có)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu rõ lý do quy định: Để nắm bắt thông tin, năng lực của cơ sở</li> <li>- Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu B1.6</li> </ul> <p>Lý do quy định: để đảm bảo thống nhất, hướng dẫn nội dung ghi</p>
e) Tên thành phần hồ sơ 7: Bản thỏa thuận về việc cử đơn vị làm chủ trì liên kết dự án	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nêu rõ lý do quy định: Để nắm bắt thông tin, năng lực của cơ sở</li> <li>- Yêu cầu về hình thức: theo Mẫu B1.7</li> </ul> <p>Lý do quy định: để đảm bảo thống nhất, hướng dẫn nội dung ghi</p>
g) Các giấy tờ, tài liệu để chứng minh việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính có được quy định rõ ràng, cụ thể ở thành phần hồ sơ của thủ tục hành chính không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ: đã được quy định rõ tại mục a, b, c, d, đ, e</p>
d) Số lượng bộ hồ sơ: 12 bộ hồ sơ (1 gốc và 11 sao)	<p>Lý do (nếu quy định từ 02 bộ hồ sơ trở lên): để gửi các thành viên của Hội đồng thẩm định</p>
<b>5. Thời hạn giải quyết</b>	

<p>a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể và phù hợp không?</p>	<p>- Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>- Nêu rõ thời hạn giải quyết thủ tục hành chính: thời gian tiến hành mở, kiểm tra và xác nhận tính hợp lệ của hồ sơ của Ủy ban nhân dân huyện nơi có dự án được liệu quý được triển khai: không quá 10 ngày làm việc kể từ thời điểm hết hạn nhận hồ sơ; Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc lãnh đạo sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo ủy quyền thành lập Hội đồng thẩm định: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ các hồ sơ hợp lệ; Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định thành lập Hội đồng thẩm định, Hội đồng thẩm định tiến hành thẩm định các hồ sơ đề xuất thực hiện dự án, kế hoạch liên kết theo quy định; thời gian phê duyệt quyết định lựa chọn dự án: Trên cơ sở ý kiến kết luận của Hội đồng thẩm định và ý kiến chuyên môn của cơ quan chủ chương trình (<i>trường hợp cần thiết</i>), trong thời hạn 05 ngày Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt lựa chọn dự án đầu tư hỗ trợ được liệu quý và phê duyệt Danh sách đối tượng đủ điều kiện thụ hưởng chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng được liệu quý.</p> <p>Lý do quy định: đảm bảo thống nhất trong TTHC</p>
<p>b) Trong trường hợp một thủ tục hành chính do nhiều cơ quan có thẩm quyền giải quyết, đã quy định rõ ràng, đầy đủ thời hạn giải quyết của từng cơ quan và thời hạn chuyển giao hồ sơ giữa các cơ quan?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định: đã quy định rõ tại điểm c, d, đ khoản 2 Điều 3 của Dự thảo Nghị quyết. Để đảm bảo thời gian thực hiện của TTHC</p>
<p><b>6. Đối tượng thực hiện</b></p>	
<p>a) Đối tượng thực hiện:</p>	<p>- Tổ chức: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p>

	<p>Lý do quy định: quy định tại khoản 2 Điều 1 Dự thảo Nghị quyết</p> <p>- Cá nhân: Trong nước <input checked="" type="checkbox"/> Nước ngoài <input type="checkbox"/></p> <p>Mô tả rõ:</p> <p>Lý do quy định: quy định tại khoản 2 Điều 1 Dự thảo Nghị quyết</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng thực hiện không?:</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: đối tượng được quy định rõ tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ</p>
b) Phạm vi áp dụng:	<p>- Toàn quốc <input type="checkbox"/> Vùng <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Nông thôn <input type="checkbox"/> Đô thị <input type="checkbox"/> Miền núi <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>- Biên giới, hải đảo <input type="checkbox"/></p> <p>- Lý do quy định: được quy định rõ tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP</p> <p>- Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?:</p> <p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nêu rõ lý do: được quy định rõ tại Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP</p>
Dự kiến số lượng đối tượng thực hiện/1 năm: 1	

<b>7. Cơ quan giải quyết</b>	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể về cơ quan giải quyết thủ tục hành chính không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> - Lý do quy định: Để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện, dễ dàng xác định cơ quan quản lý dự án được liệu quý để nộp hồ sơ đề xuất dự án.
b) Có thể mở rộng ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> Nêu rõ lý do: Trong TTHC đã quy định rõ phân cấp thực hiện đối với từng nội dung
<b>8. Phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có)</b>	
a) Có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) không?	- Lệ phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu có, nêu rõ lý do: - Phí: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có nêu rõ lý do: - Chi phí khác: Không <input checked="" type="checkbox"/> Có <input type="checkbox"/> Nếu Có, nêu rõ lý do: - Nêu rõ mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác ( <i>nếu được quy định tại dự án, dự thảo</i> ): + Mức phí (hoặc đính kèm biểu phí): + Mức lệ phí (hoặc đính kèm biểu lệ phí): + Mức chi phí khác:

	<p>+ Mức phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có phù hợp không: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do:</p> <p>- Nếu mức phí, lệ phí hoặc chi phí khác (nếu có) chưa được quy định tại dự án, dự thảo thì nêu rõ lý do:</p>
b) Quy định về cách thức, thời điểm nộp phí, lệ phí và các chi phí khác (nếu có) có hợp lý không?	<p>Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nội dung quy định:</p> <p>Lý do quy định:</p>
<b>9. Mẫu đơn, tờ khai</b>	
a) Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do: Để thuận tiện cho cá nhân, tổ chức thực hiện.</p>

<p>b) Tên mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy đề nghị của Chủ trì liên kết</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:          + Nội dung thông tin 1: Thông tin của tổ chức cá nhân          Lý do quy định: để biết thông tin pháp lý của cơ sở          + Nội dung thông tin:          Lý do quy định: Thông tin về nội dung đầu tư, đề nghị hỗ trợ của cơ sở          - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/>          Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:          Lý do quy định:</p>
<p>c) Tên mẫu đơn, tờ khai n:</p>	<p>- Nêu rõ những nội dung (nhóm) thông tin cần cung cấp trong mẫu đơn, tờ khai:          + Nội dung thông tin 1:          Lý do quy định:          + Nội dung thông tin n: Lý do quy định:          - Có quy định việc xác nhận tại đơn, tờ khai không? Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>          Nếu Có, nêu rõ nội dung xác nhận, người/cơ quan có thẩm quyền xác nhận:          Lý do quy định:</p>
<p>d) Ngôn ngữ</p>	<p>- Tiếng Việt <input checked="" type="checkbox"/> Song ngữ <input type="checkbox"/> Nêu rõ loại song ngữ:          Lý do quy định (trong trường hợp mẫu đơn song ngữ):</p>
<p><b>10. Yêu cầu, điều kiện</b></p>	

<p>Có quy định yêu cầu, điều kiện không?</p>	<p>Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>Lý do quy định: đảm bảo đúng đối tượng được hưởng chính sách</p>
<p>a) Yêu cầu, điều kiện 1: đúng đối tượng được tham gia</p>	<p>- Lý do quy định: đảm bảo theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP</p> <p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ: .....</p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p> <p>+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ): .....</p> <p>.....</p> <p>.....</p>
<p>b) Yêu cầu, điều kiện: đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm, tài chính để thực hiện</p>	<p>- Lý do quy định: để lựa chọn được đơn vị đáp ứng thực hiện dự án có hiệu quả</p> <p>- Để đáp ứng yêu cầu, điều kiện này, cá nhân, tổ chức cần:</p> <p>+ Có kết quả từ một thủ tục hành chính khác: Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/></p> <p>Nếu Có, đề nghị nêu rõ: .....</p> <p>+ Đáp ứng được sự kiểm tra, xác minh, đánh giá của cơ quan nhà nước: Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/></p>



	+ Thực hiện công việc khác (nêu rõ): ..... ..... .....
<b>11. Kết quả thực hiện</b>	
a) Hình thức của kết quả thực hiện thủ tục hành chính là gì?	- Giấy phép <input type="checkbox"/> - Giấy chứng nhận <input type="checkbox"/> - Giấy đăng ký <input type="checkbox"/> - Chứng chỉ <input type="checkbox"/> - Thẻ <input type="checkbox"/> - Quyết định hành chính <input checked="" type="checkbox"/> - Văn bản xác nhận/chấp thuận - Loại khác: <input type="checkbox"/> Đề nghị nêu rõ: ..... ..... ..... Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Bản giấy <input checked="" type="checkbox"/> Bản điện tử <input type="checkbox"/>
b) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính có được mẫu hóa phù hợp không?	Có <input checked="" type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/> Lý do: để sử dụng thống nhất

c) Quy định về thời hạn có giá trị hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Có <input type="checkbox"/> Không <input checked="" type="checkbox"/> - Nếu Có, nêu thời hạn cụ thể: ..... tháng/ năm. - Nếu Không, nêu rõ lý do: ..... ..... .....
d) Quy định về phạm vi có hiệu lực của kết quả thực hiện thủ tục hành chính có hợp lý không (nếu có)?	Toàn quốc <input type="checkbox"/> Địa phương <input checked="" type="checkbox"/> Lý do: Quyết định do địa phương ban hành
<b>IV. THÔNG TIN LIÊN HỆ</b>	
Họ và tên người điền: Lương Văn Bảo Điện thoại Di động: 0965741288; E-mail: luongbaov88@gmail.com	